

Số: 210/2020/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Hồng T - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Đội 1, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội 1, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn Nh và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Hồng T và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Đoàn Thị Hồng T và anh Trần Văn H thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Anh Trần Văn H trực tiếp nuôi cháu Trần Đức Nh sinh ngày 28/01/2012 (hiện cháu Trần Đức Nh đang do anh Trần Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Đoàn Thị Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung anh Trần

Văn H đối với cháu Trần Đức Nh. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Đoàn Thị Hồng T và anh Trần Văn H thỏa thuận giải quyết chị T nộp toàn bộ. Chị Đoàn Thị Hồng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị Hồng T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001815 ngày 19/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả chị Đoàn Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng